

13 TRỪ ĐI MỘT SỐ

(1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được phép tính **13 – 5**.
- Khái quát hoá được cách tính 13 trừ đi một số.
- Vận dụng:
 - Thực hiện tính nhẩm 13 trừ đi một số (trừ qua 10 trong phạm vi 20).
 - Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính trừ để kiểm chứng cách tính 13 trừ đi một số.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

B. Thiết bị dạy học

GV: 20 khối lập phương, HS: 10 khối lập phương.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

Có thể dùng trò chơi, nhắc lại các phép tính 11 trừ đi một số, 12 trừ đi một số và cách làm khái quát của phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Thực hiện phép tính $13 - 5$

Bài này nên để HS tự thực hành, rút ra kiến thức mới.

Có thể cho HS thực hiện bằng hình thức **Dạy học thông qua GQVĐ**.

HS hoạt động nhóm bốn.

Bước 1: **Tìm hiểu vấn đề.**

HS **đọc** yêu cầu, **quan sát** hình ảnh, **nhận biết** được vấn đề cần giải quyết:

$$13 - 5 = ?$$

Bước 2: **Lập kế hoạch.**

- HS **thảo luận** cách thức tính $13 - 5$, có thể dùng các công cụ hỗ trợ như các khối lập phương, ngón tay, hình vẽ, ...).
- HS **nhận biết** cách giải quyết vấn đề: đếm, tính hay dựa vào phép cộng.

Bước 3: **Tiến hành kế hoạch.**

Các nhóm thực hiện, viết phép tính ra bảng con, một vài nhóm trình bày ngắn gọn cách làm. Có thể xảy ra một số tình huống sau:

– **Đếm bớt**

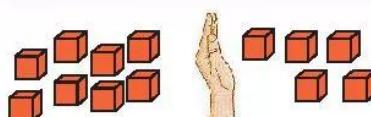
$$12, 11, 10, 9, 8 \quad 13 - 5 = 8$$

– **Đếm thêm**

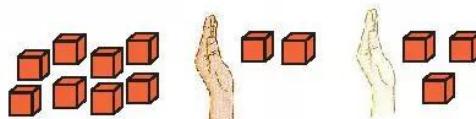
$$6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 \quad 13 - 5 = 8$$

– **Tính**

$$\bullet \text{Tách } 5 \text{ còn lại } 8 \quad 13 - 5 = 8$$



$$\bullet \text{Tách } 3 \text{ rồi tách } 2 \quad 13 - 5 = 8$$



$$\bullet \text{Dựa vào phép cộng: Do } 5 + 8 = 13 \text{ nên } 13 - 5 = 8.$$

Bước 4: **Kiểm tra lại.**

GV giúp HS **kiểm tra**:

– Kết quả.

– Phép tính có phù hợp vấn đề cần giải quyết $13 - 5 = ?$

2. Giới thiệu 13 trừ đi một số

GV có thể giúp HS tiến hành theo trình tự sau:

– **Thể hiện** phép tính bằng trực quan.

Có 13 khối lập phương, cần bớt 5 khối lập phương.



Nếu ta bớt 3 khối lập phương, rồi lại bớt 2 khối lập phương nữa (tức là bớt 5 khối lập phương) thì sẽ chuyển được về các phép tính đã học.

The diagram shows 13 cubes arranged in three rows. A hand is shown removing 3 cubes from the top row, and another hand is shown removing 2 cubes from the middle row. Below the cubes, the equation $13 - 5$ is written above a subtraction tree branching into 3 and 2 . To the right, two equations are shown: $\bullet 13 - 3 = 10$ and $\bullet 10 - 2 = 8$, with the final result $13 - 5 = 8$.

Trừ 3 để được 10 rồi trừ 2.

Ta luôn **Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại** (HS lặp lại nhiều lần).

LUYỆN TẬP

Bài 1:

- HS tự **tìm hiểu** và **thực hiện** (bảng con).
- Khi sửa bài, giúp HS **nhận biết** $13 - 3 - 1 = 13 - 4$.

Bài 2:

- HS nhận biết: các phép tính trong bài đều là 13 trừ đi một số.
Muốn lấy 13 trừ đi một số ta làm thế nào? (**Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại**).
Trừ mấy để được 10? (trừ 3)
– Khi sửa bài, thường xuyên cho HS nhắc lại cách tính 13 trừ đi một số.

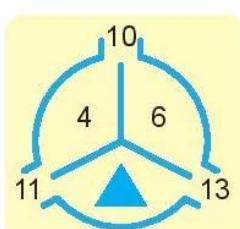
Bài 3:

- HS đọc yêu cầu của bài, nhận biết yêu cầu.

Phân tích mẫu.

- HS nhận biết mỗi số bên ngoài hình tròn trừ một trong hai số gần nó sẽ được số còn lại.
- GV che một số trong hình tròn và gợi ý.

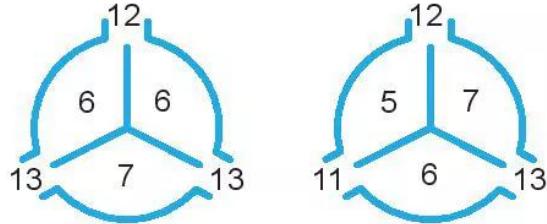
Ví dụ:



▲ che số mấy?
Em nhầm:
 $11 - 4 = 7$ nên ▲ = 7

- HS thực hiện.
- Sửa bài, GV yêu cầu HS giải thích cách trừ.

Đáp án



CUNG CỐ

- Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 (Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại).
- Cách tính 11, 12, 13 trừ đi một số (trừ 1, 2 hay 3 để được 10 rồi trừ số còn lại).